

Biểu số: 0901.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

**SỐ LƯỢNG VĂN BẢN CHỈ ĐẠO
VÀ HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ
CÔNG TÁC VĂN THƯ**
Năm 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND HUYỆN
MANG YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Đơn vị tính: Văn bản

	Mã số	Tổng số	Quy chế, quy trình văn thư	Danh mục hồ sơ	Quy định khác về văn thư
A	B	$1=2+3+4$	2	3	4
Tổng số	01				
1. Cơ quan, tổ chức cấp I	02				
2. Cơ quan, tổ chức cấp II	03				
3. Cơ quan, tổ chức cấp III	04				
4. Cơ quan, tổ chức cấp IV	05				
5. Cấp huyện	06				
6. Cấp xã	07	2	1	1	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)


Trần Thị Lâm Vui

Hra, ngày 04 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH


Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0902.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

**SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG CẤP
NHÀ NƯỚC**
Năm: 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND HUYỆN
MANG YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Đơn vị tính: Tổ chức

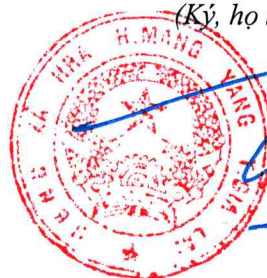
	Mã số	Tổng số	Tổ chức văn thư độc lập	Tổ chức văn thư không độc lập
A	B	1=2+3	2	3
Tổng số	01			
1. Cơ quan, tổ chức cấp I	02			
2. Cơ quan, tổ chức cấp II	03			
3. Cơ quan, tổ chức cấp III	04			
4. Cơ quan, tổ chức cấp IV	05			
5. Cấp huyện	06			
6. Cấp xã	07	1		1

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Kim Vui

Hra, ngày 04 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0903.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

**SỐ NHÂN SỰ LÀM CÔNG
TÁC VĂN THƯ**
Năm: 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND HUYỆN
MANG YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số	Cơ quan, tổ chức cấp I	Cơ quan, tổ chức cấp II	Cơ quan, tổ chức cấp III	Cơ quan, tổ chức cấp IV	Cấp huyện	Cấp xã
A	B	01=02+...07	02	03	04	05	06	07
1. Tổng số nhân sự (có đến 31-12 năm báo cáo)	01							
- Trong đó: Nữ	02	1						1
- Trong đó chuyên trách	03							
2. Chia theo trình độ đào tạo								
a) Trên đại học	04							
b) Đại học	05							
- Trong đó chuyên ngành văn thư, lưu trữ	06							
c) Cao đẳng	07							
- Trong đó chuyên ngành văn thư, lưu trữ	08							
d) Trung cấp	09	1						1
- Trong đó chuyên ngành văn thư, lưu trữ	10	1						1
đ) Sơ cấp (tập huấn ngắn hạn)	11							
- Trong đó chuyên ngành văn thư, lưu trữ	12							
3. Chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, chức danh nghề nghiệp văn thư								
- Văn thư chính và tương đương	13							
- Văn thư và tương đương	14							
- Văn thư trung cấp và tương đương	15	1						1
- Khác	16							
4. Chia theo nhóm tuổi								
- Từ 30 trở xuống	17							
- Từ 31 đến 40	18	1						1
- Từ 41 đến 50	19							
- Từ 51 đến 55	20							
- Từ 56 đến 60	21							
- Trên 60 tuổi	22							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Kim Vui
Trần Thị Kim Vui

Hra, ngày 01 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trần Thanh Tuấn
Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0904.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

SỐ LƯỢNG VĂN BẢN
Năm: 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND HUYỆN
MANG YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Đơn vị tính: Văn bản

	Mã số	Văn bản đi			Văn bản đến		
		Tổng số	Nền giấy	Điện tử	Tổng số	Nền giấy	Điện tử
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6
Tổng số	01						
1. Cơ quan, tổ chức cấp I	02						
2. Cơ quan, tổ chức cấp II	03						
3. Cơ quan, tổ chức cấp III	04						
4. Cơ quan, tổ chức cấp IV	05						
5. Cấp huyện	06						
6. Cấp xã	07	521	115	406	2475	2424	51

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Kim Vui

Hra, ngày 01 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0905.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

SỐ LƯỢNG HỒ SƠ
Năm 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND HUYỆN MANG
YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Đơn vị tính: Hồ sơ

	Mã số	Tổng số	Hồ sơ nền giấy	Hồ sơ điện tử
A	B	1=2+3	2	3
Tổng số	01			
1. Cơ quan, tổ chức cấp I	02			
2. Cơ quan, tổ chức cấp II	03			
3. Cơ quan, tổ chức cấp III	04			
4. Cơ quan, tổ chức cấp IV	05			
5. Cấp huyện	06			
6. Cấp xã	07	521	115	406

Người lập biểu
(Ký, họ tên)


Trần Thị Kim Vili

Hra, ngày 04 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0906.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

**SỐ LƯỢNG VĂN BẢN CHỈ ĐẠO
VÀ HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ
CÔNG TÁC LƯU TRỮ**
Năm 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND HUYỆN MANG
YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Đơn vị tính: Văn bản

	Mã số	Tổng số	Quy chế, quy trình nghiệp vụ lưu trữ	Quy chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ	Nội quy ra vào kho lưu trữ	Bảng thời hạn bảo quản	Các quy định khác về lưu trữ
A	B	I=2+...6	2	3	4	5	6
I. Lưu trữ cơ quan	01						
1. Cơ quan, tổ chức cấp I	02						
2. Cơ quan, tổ chức cấp II	03						
3. Cơ quan, tổ chức cấp III	04						
4. Cơ quan, tổ chức cấp IV	05						
5. Cấp huyện	06						
6. Cấp xã	07	2	1	1			
II. Lưu trữ lịch sử	08						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)


Trần Thị Kim Vui

Hra, ngày 04 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0907.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

SỐ TỔ CHỨC LƯU TRỮ
Năm 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND HUYỆN MANG
YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

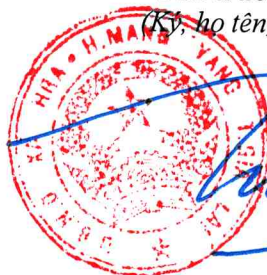
	Mã số	Tổng số	Trung tâm lưu trữ và tương đương	Phòng lưu trữ	Tổ lưu trữ	Bộ phận lưu trữ
A	B	1=2+...5	2	3	4	5
I. Lưu trữ cơ quan	01					
1. Cơ quan, tổ chức cấp I	02					
2. Cơ quan, tổ chức cấp II	03					
3. Cơ quan, tổ chức cấp III	04					
4. Cơ quan, tổ chức cấp IV	05					
5. Cấp huyện	06					
6. Cấp xã	07	1				1
II. Lưu trữ lịch sử	08					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)


Trần Thị Kim Vuu

Hra, ngày 24 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0908.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

**SỐ NHÂN SỰ LÀM
CÔNG TÁC LƯU TRỮ**
Năm: 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND HUYỆN
MANG YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

	Mã số	Lưu trữ cơ quan							Lưu trữ lịch sử
		Tổng số	Cơ quan, tổ chức cấp I	Cơ quan, tổ chức cấp II	Cơ quan, tổ chức cấp III	Cơ quan, tổ chức cấp IV	Cấp huyện	Cấp xã	
A	B	1=2+...7	2	3	4	5	6	7	8
1. Tổng số nhân sự (có đến 31-12 năm báo cáo)	01								
- Trong đó: Nữ	02	1						1	
- Trong đó chuyên trách	03	0						0	
2. Chia theo trình độ đào tạo									
a) Trên đại học	04								
b) Đại học	05								
- Trong đó chuyên ngành văn thư, lưu trữ	06								
c) Cao đẳng	07								
- Trong đó chuyên ngành văn thư, lưu trữ	08								
d) Trung cấp	09	1						1	
- Trong đó chuyên ngành văn thư, lưu trữ	10	1						1	
đ) Sơ cấp (tập huấn ngắn hạn)	11								
- Trong đó chuyên ngành văn thư, lưu trữ	12								
3. Chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, chức danh nghề nghiệp lưu trữ									
- Lưu trữ viên chính và tương đương	13								
- Lưu trữ viên và tương đương	14								
- Lưu trữ viên trung cấp và tương đương	15	1						1	
- Khác	16								
4. Chia theo nhóm tuổi									
- Từ 30 trở xuống	17								
- Từ 31 đến 40	18	1						1	
- Từ 41 đến 50	19								
- Từ 51 đến 55	20								
- Từ 56 đến 60	21								
- Trên 60 tuổi	22								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Kim Vui

Hra, ngày 4 tháng 01 năm 2021
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0909.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

SỐ TÀI LIỆU LƯU TRỮ
Năm: 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND HUYỆN
MANG YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

	Mã số	Đơn vị tính	Lưu trữ cơ quan							Lưu trữ lịch sử
			Tổng số	Cơ quan, tổ chức cấp I	Cơ quan, tổ chức cấp II	Cơ quan, tổ chức cấp III	Cơ quan, tổ chức cấp IV	Cấp huyện	Cấp xã	
A	B	C	1=2+...7	2	3	4	5	6	7	8
1. Tổng số phong/sưu tập/công trình lưu trữ (có đến 31/12 năm báo cáo)	01	Phong/ sưu tập/ công trình	0						0	
- Trong đó: Số sưu tập	02	Sưu tập								
- Trong đó: Số công trình	03	Công trình								
2. Số tài liệu nền giấy	04	Hồ sơ/ ĐVBQ	521						521	
Quy ra mét giá tài liệu	05	Mét giá	37,5						37,5	
a) Mức độ xử lý nghiệp vụ	06		0						0	
- Số tài liệu đã chỉnh lý hoàn chỉnh	07	Hồ sơ/ ĐVBQ								
Quy ra mét giá	08	Mét giá								
- Số tài liệu đã chỉnh lý sơ bộ	09	Hồ sơ/ ĐVBQ								
Quy ra mét giá	10	Mét giá								
- Số tài liệu chưa chỉnh lý	11	Mét giá								
b) Số tài liệu bị hư hỏng	12	Mét giá								
3. Số tài liệu bản đồ	13	Tấm	64						64	
a) Số tài liệu đã thống kê biên mục	14	Tấm	59						59	
b) Số tài liệu bị hư hỏng	15	Tấm	5						5	
4. Số tài liệu ghi âm	16	Cuộn, băng, đĩa	0						0	
Quy ra số giờ nghe	17	Giờ nghe								
a) Số tài liệu đã thống kê biên mục	18	Cuộn, băng, đĩa								
Quy ra giờ nghe	19	Giờ nghe								
b) Số tài liệu bị hư hỏng	20	Cuộn, băng, đĩa								
5. Số tài liệu ghi hình	21	Cuộn, băng, đĩa	0						0	
Quy ra số giờ chiếu	22	Giờ nghe								
a) Số tài liệu đã thống kê biên mục	23	Cuộn, băng, đĩa								



Quy ra giờ chiếu	24	Giờ nghe								
b) Số tài liệu bị hư hỏng	25	Cuộn, băng, đĩa								
6. Số tài liệu phim, ảnh	26	Chiếc	0							0
Trong đó: Số phim âm bản	27	Chiếc								
a) Số tài liệu đã thống kê biên mục	28	Chiếc								
b) Số tài liệu bị hư hỏng	29	Chiếc								
7. Số tài liệu điện tử	30	Hồ sơ	0							0
Quy ra dung lượng	31	MB								
Trong đó: Số tài liệu đã có dữ liệu đặc tả	32	Hồ sơ								
Quy ra dung lượng	33	MB								
8. Số tài liệu khác (chi tiết theo tài liệu)	34		0							0

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Kim Vui

Hra, ngày... tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tuấn

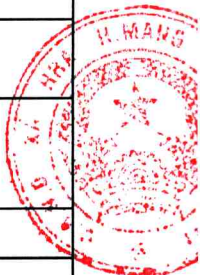


Biểu số: 0910.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

SỐ TÀI LIỆU LƯU TRỮ
THU THẬP
Năm: 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND HUYỆN
MANG YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

	Mã số	Đơn vị tính	Lưu trữ cơ quan							Lưu trữ lịch sử
			Tổng số	Cơ quan, tổ chức cấp I	Cơ quan, tổ chức cấp II	Cơ quan, tổ chức cấp III	Cơ quan, tổ chức cấp IV	Cấp huyện	Cấp xã	
A	B	C	1=2+...7	2	3	4	5	6	7	8
1. Tài liệu nền giấy									0	
a) Số tài liệu lưu trữ đã thu thập trong năm	01	Hồ sơ/ ĐVBQ								
Quy ra mét giá tài liệu	02	Mét giá								
b) Số tài liệu lưu trữ đã đến hạn thu thập nhưng chưa thu thập	03	Mét giá								
2. Tài liệu bản đồ									0	
a) Số tài liệu lưu trữ đã thu thập trong năm	04	Tấm								
b) Số tài liệu lưu trữ đã đến hạn thu thập nhưng chưa thu thập	05	Tấm								
3. Tài liệu ghi âm									0	
a) Số tài liệu lưu trữ đã thu thập trong năm	06	Cuộn, băng, đĩa								
Quy ra giờ nghe	07	Giờ nghe								
b) Số tài liệu lưu trữ đã đến hạn thu thập nhưng chưa thu thập	08	Cuộn, băng, đĩa								
4. Tài liệu ghi hình									0	
a) Số tài liệu lưu trữ đã thu thập trong năm	09	Cuộn, băng, đĩa								
Quy ra giờ chiếu	10	Giờ chiếu								
b) Số tài liệu lưu trữ đã đến hạn thu thập nhưng chưa thu thập	11	Cuộn, băng, đĩa								
5. Tài liệu phim, ảnh									0	
a) Số tài liệu lưu trữ đã thu thập trong năm	12	Chiếc								
b) Số tài liệu lưu trữ đã đến hạn thu thập nhưng chưa thu thập	13	Chiếc								



6. Tài liệu điện tử									0	
a) Số tài liệu lưu trữ đã thu thập trong năm	14	Hồ sơ								
Quy ra dung lượng	15	MB								
b) Số tài liệu lưu trữ đã đến hạn thu thập nhưng chưa thu thập	16	MB								
7. Số tài liệu khác (chi tiết theo tài liệu)									0	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

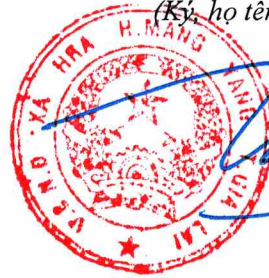
Trần Thị Kim Vui

Trần Thị Kim Vui

Hra, ngày 4 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tuấn



Biểu số: 0911.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

**SỐ TÀI LIỆU LƯU TRỮ
ĐƯA RA SỬ DỤNG**
Năm: 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND HUYỆN
MANG YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

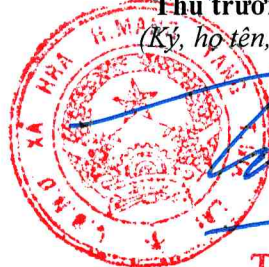
	Mã số	Đơn vị tính	Lưu trữ cơ quan							Lưu trữ lịch sử
			Tổng số	Cơ quan, tổ chức cấp I	Cơ quan, tổ chức cấp II	Cơ quan, tổ chức cấp III	Cơ quan, tổ chức cấp IV	Cấp huyện	Cấp xã	
A	B	C	1=2+ ...7	2	3	4	5	6	7	8
1. Tài liệu phục vụ theo yêu cầu của độc giả									0	
a) Số lượt người khai thác sử dụng tài liệu	01	Lượt người								
- Tại phòng đọc	02	Lượt người								
- Trực tuyến	03	Lượt người								
b) Số Hồ Sơ/ĐVBQ phục vụ độc giả	04	HS/ ĐVBQ								
- Trong đó tài liệu nền giấy	05	HS/ ĐVBQ								
2. Tài liệu do cơ quan Lưu trữ công bố, giới thiệu									0	
a) Số lượt người khai thác sử dụng tài liệu	06	Lượt người								
b) Số Hồ Sơ/ĐVBQ đưa ra sử dụng	07	HS/ ĐVBQ								
- Trong đó tài liệu nền giấy	08	HS/ ĐVBQ								
c) Số bài công bố, giới thiệu	09	Bài viết								
d) Số lần trưng bày, triển lãm	10	Lần								
- Trong đó số lần trưng bày, triển lãm trực tuyến	11	Lần								
đ) Số ấn phẩm xuất bản	12	Ấn phẩm								
- Trong đó số ấn phẩm điện tử	13	Ấn phẩm								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Kim Vui

Hra, ngày 4 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0912.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

SỐ TÀI LIỆU ĐƯỢC SAO CHỤP
Năm: 2020

Đơn vị báo cáo: UBND
XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo:
UBND HUYỆN MANG
YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ
nhà nước

	Mã số	Đơn vị tính	Lưu trữ cơ quan							Lưu trữ lịch sử
			Tổng số	Cơ quan, tổ chức cấp I	Cơ quan, tổ chức cấp II	Cơ quan, tổ chức cấp III	Cơ quan, tổ chức cấp IV	Cấp huyện	Cấp xã	
A	B	C	1=2+...7	2	3	4	5	6	7	8
1. Số tài liệu nền giấy	01								0	
2. Số tài liệu bản đồ	02								0	
3. Số tài liệu ghi âm	03								0	
4. Số tài liệu ghi hình	04								0	
5. Số tài liệu phim, ảnh	05								0	
6. Số tài liệu điện tử	06								0	
7. Số tài liệu khác (chi tiết theo tài liệu)	07									

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Kim Vui

Trần Thị Kim Vui

Hra, ngày 4 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0913.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

DIỆN TÍCH KHO LƯU TRỮ
Năm: 2020

Đơn vị báo cáo: UBND
XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo:
UBND HUYỆN MANG
YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ
nhà nước

Đơn vị tính: m²

	Mã số	Tổng số	Kho chuyên dụng			Kho không chuyên dụng	Kho tạm
			Tổng số	Đã sử dụng để bảo quản tài liệu	Chưa sử dụng để bảo quản tài liệu		
A	B	1=2+5+6	2=3+4	3	4	5	6
I. Lưu trữ cơ quan	01					0	
1. Cơ quan, tổ chức cấp I	02						
2. Cơ quan, tổ chức cấp II	03						
3. Cơ quan, tổ chức cấp III	04						
4. Cơ quan, tổ chức cấp IV	05						
5. Cấp huyện	06						
6. Cấp xã	07						
II. Lưu trữ lịch sử	08					0	

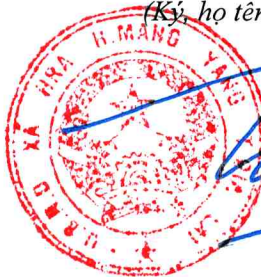
Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Kim Vili

Trần Thị Kim Vili

Hra, ngày 4 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0914.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

**SỐ TRANG THIẾT BỊ DÙNG
CHO LƯU TRỮ**
Năm. 2020

Đơn vị báo cáo: UBND XÃ HRA
Đơn vị nhận báo cáo: UBND
HUYỆN MANG YANG
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

	Mã số	Đơn vị tính	Lưu trữ cơ quan							Lưu trữ lịch sử
			Tổng số	Cơ quan, tổ chức cấp I	Cơ quan, tổ chức cấp II	Cơ quan, tổ chức cấp III	Cơ quan, tổ chức cấp IV	Cấp huyện	Cấp xã	
A	B	C	1=2+... 7	2	3	4	5	6	7	8
1. Chiều dài giá/tủ bảo quản tài liệu	01	Mét giá							0	
- Trong đó giá cố định	02	Mét giá								
- Trong đó giá di động	03	Mét giá								
2. Camera quan sát	04	Chiếc							0	
3. Hệ thống chống đột nhập	05	Hệ thống							0	
4. Hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động	06	Hệ thống							0	
5. Bình chữa cháy	07	Chiếc							0	
6. Hệ thống điều hòa nhiệt độ trung tâm	08	Hệ thống							0	
7. Máy điều hòa nhiệt độ	09	Chiếc							0	
8. Máy hút ẩm	10	Chiếc							0	
9. Dụng cụ đo nhiệt độ, độ ẩm	11	Chiếc							0	
10. Thiết bị thông gió	12	Chiếc							0	
11. Máy khử trùng tài liệu	13	Chiếc							0	
12. Máy khử axit	14	Chiếc							0	
13. Hệ thống thiết bị tu bổ, phục chế tài liệu	15	Hệ thống							0	
14. Mạng diện rộng	16	Hệ thống							0	
15. Mạng nội bộ	17	Hệ thống							0	
16. Máy chủ	18	Chiếc							0	
17. Ổ lưu dữ liệu	19	Chiếc							0	
18. Máy vi tính	20	Chiếc							0	
19. Máy quét (scanner)	21	Chiếc							0	
20. Máy sao chụp	22	Chiếc							0	
21. Các trang thiết bị khác	23								0	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Kim VIII

HRA, ngày 4, tháng 01 năm 2020
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tuấn

Biểu số: 0915.N/BNV-VTLT
Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG
LƯU TRỮ
Năm: 2020

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Văn thư và Lưu trữ
nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Mã số	Lưu trữ cơ quan							Lưu trữ lịch sử
		Tổng số	Cơ quan, tổ chức cấp I	Cơ quan, tổ chức cấp II	Cơ quan, tổ chức cấp III	Cơ quan, tổ chức cấp IV	Cấp huyện	Cấp xã	
A	B	1-2+...7	2	3	4	5	6	7	8
I. Thu	01							0	
1. Ngân sách cấp	02								
2. Thu phí sử dụng tài liệu	03								
3. Thu khác	04								
II. Chi (dòng 5 - dòng 6 + dòng 10)	05							0	
1. Chi hoạt động thường xuyên	06								
a) Ngân sách cấp	07								
b) Từ phí sử dụng tài liệu được để lại	08								
c) Nguồn khác	09								
2. Chi đầu tư phát triển	10								
a) Ngân sách cấp	11								
b) Từ phí sử dụng tài liệu được để lại	12								
c) Nguồn khác	13								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)


Trần Thị Kim Vui

Hra, ngày 4 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Thanh Tuấn